

## PHẬT THUYẾT PHỔ MÔN PHẨM KINH<sup>(1)</sup>

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Sa-môn Trúc Pháp Hộ.*

Nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa ở núi Linh thú, thuộc thành Vương xá cùng với chúng đại Tỳ-kheo, tám trăm Tỳ-kheo, bốn vạn hai ngàn Bồ-tát đắc các Tổng trì, đã đạt thân thông, Thánh trí rộng lớn, thông suốt tất cả, biện tài vô ngại, đã đạt Tam-muội, thông hiểu tất cả mọi việc một cách rộng rãi.

Khi ấy, có Bồ-tát tên Ly Cấu Tạng cùng với chín vạn hai ngàn Bồ-tát, từ nước Tịnh hạnh của Như Lai Phổ Hoa đang đến núi Linh thú, ở thế giới Nhẫn.

Từ xa trông thấy Bồ-tát Ly Cấu Tạng cùng với vô số ngàn Đại sĩ quyến thuộc vây quanh du hành trong hư không, Thế Tôn nghĩ: “Ly Cấu Tạng này riêng chọn con đường xa đi đến các nước, vâng lời của Như Lai Phổ Hoa Chí Chân Đăng Chánh Giác nên đến đây lãnh thọ phẩm Phổ Môn. Nay ta nên tập hợp các chúng Bồ-tát.”

Bấy giờ, Đại Thánh liền nhập định, hiển bày và nêu lên giáo pháp, thị hiện cùng khắp, khiến cho các chúng Bồ-tát ở vô lượng; vô số thế giới không hạn lượng, lập tức đều đến và cùng đi đến chỗ Phật ở núi Linh thú, nơi cõi Nhẫn, cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi lui đứng một bên.

Các chúng Bồ-tát ở chỗ vắng vẻ, trong núi Linh thú cũng đều đến tập hợp, đánh lễ xong, lui ngồi một bên.

Bồ-tát Ly Cấu Tạng ngay khi ấy hóa làm hoa sen bảy báu có ngàn cánh, đem đến chỗ Như Lai Năng Nhân, Chí Chân Đăng Chánh Giác cúi dâng lên và bạch:

–Như Lai Phổ Hoa, Chí Chân Đăng Chánh Giác, Thánh tôn ở thế giới Tịnh hạnh có lời kính vấn an Thế Tôn, đi lại có được nhẹ nhàng, thể lực có được khỏe mạnh, đứng ngồi có được an ổn và việc cứu độ có được nhiều không? Nay sai con đến đây xin Thế Tôn chỉ dạy và xin lãnh thọ phẩm Phổ Môn là phẩm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn. Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết cho hàng Bồ-tát.

Khi ấy, Đại sĩ Bồ-tát Ly Cấu Tạng thưa hỏi đầy đủ xong, lui lên hư không cùng với các Bồ-tát ngồi xếp bằng trên tòa sen báu.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ ngay giữa đại hội đại chúng, đứng lên sửa áo, bày vai phải, quỳ thẳng chấp tay bạch Phật:

–Lành thay, kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết về nguồn gốc của phẩm Phổ Môn, là phẩm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn. Nguyên xin Thế Tôn vì các Bồ-tát phân biệt giảng thuyết. Nhớ lại thuở xưa, cách đây nhiều đời, từ Như Lai Phổ Hoa, Chí Chân Đăng Chánh Giác được nghe kinh điển này, lập nên tám mươi bốn vạn trăm ngàn ức Tam-muội, từ lâu đã đạt được bảy mươi bảy ức trăm ngàn pháp môn Tổng trì. Cúi xin Thế Tôn thương xót các Bồ-tát mà tuyên dương lại.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Đáp:

<sup>(1)</sup> Biệt bản.

–Dạ bạch Thế Tôn! Chúng con mong muốn được nghe.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Nếu có Bồ-tát muốn học pháp nhập vào Phổ Môn thì ý phải phân biệt bình đẳng:

Đến với sắc, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với âm thanh, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với mùi hương, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các vị, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với xúc, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với tâm tánh, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với người nữ, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với người nam, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với đồng nữ, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với đồng tử, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với chư Thiên, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các rồng, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với quỷ thần, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Kiền-đạp-hòa, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với A-tu-luân, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Ca-lâu-la, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Chân-đà-la, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Ma-hưu-lặc, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với địa ngục, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với ngạ quỷ, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với súc sinh, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với tham dâm, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với sân hận, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với ngu si, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với bất thiện, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các cội gốc công đức, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các hữu vi, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các vô vi, ý phân biệt bình đẳng.

Này Phổ Thủ! Chỗ của các Bồ-tát có thể du hóa, tất cả đều đầy đủ, đi ở bình đẳng, chí đạo trọn vẹn. Như vậy là học nhập vào pháp định Phổ Môn.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với sắc? Hiểu rõ sắc như bọt nước, chẳng thể nắm bắt, chẳng thể giữ gìn, không bền chắc, thì đó là ý bình đẳng không có sắc. Như vậy gọi là Bồ-tát bình đẳng đến với sắc.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với âm thanh? Như người cất tiếng kêu lớn nên có âm thanh vang dội lại, nhưng ngay khi ấy liền diệt mất, không có hình tượng, chẳng biết chỗ sinh ra, tất cả biết bao nhiêu là việc đều không có, nhưng không sai khác, cũng không có tướng. Đã hiểu không có tướng thì lời của người nói ra rỗng không, không thật. Đã hiểu rõ các âm thanh là do từ núi sâu vang dội ra thì quán bình đẳng. Như vậy là Bồ-tát bình đẳng đến với các âm thanh.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với mùi hương? Trăm ngàn kiếp số xoay quanh qua lại, mũi ngửi hương nhưng không nhằm chán, như vực sâu ở biển lớn, chỗ nào cũng đầy tràn nước, nhưng hình tượng của mùi hương đó chẳng thể nắm bắt, vì đó là pháp hư ngụy, không chân thật. Giả sử tìm tòi, dò xét kỹ cũng không có chỗ tụ hội. Do không thật có nên không thể nắm giữ. Mờ mịt như hư không, như nhà ảo thuật hóa làm ra. Ví như người nào phân biệt rõ ràng là không thì quán bình đẳng đến với mùi hương.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với các vị? Đến yết hầu, không biết vị mặn. Cũng không phải là không biết có vị. Do nhân duyên phân biệt nơi lưỡi. Có vị ngọt là do nhân duyên hợp hội. Hiểu biết vô niệm thì đó là quán bình đẳng đến với các vị.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với sự xúc chạm? Sự xúc chạm đó, ý luôn luôn muốn được trang sức, nhưng sự mềm mại đó chẳng thể nắm bắt được, đều là do duyên. Sự xúc chạm không có chỗ trụ. Xét sự xúc chạm thì không thành, không thật có, cũng không có chỗ nương tựa. Do đấm trước trang phục nên mới có sự nương tựa. Như vậy là quán bình đẳng đến với sự xúc chạm.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với tâm pháp? Giả sử làm cho tất cả mọi người trong ba cõi đều tập hợp đứng ở một chỗ, sai tìm tâm pháp, chẳng biết chỗ ở, chẳng thấy hình tượng, cũng không do dự, cũng không hợp tan, chẳng biết chỗ ở; hiện ra vô số các thứ sắc, bên trong không có xứ sở, xứ sở cũng không trụ, như huyễn, như hóa, trống không, chẳng thật, thì đó là quán bình đẳng đến với tâm pháp.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với người nữ? Quán sát bốn đại thì không có người nữ. Người tâm thức ngu si mê hoặc, đối với ái dục mơ hồ, hoang mang. Nói có người nữ thì cũng giống như nhà ảo thuật hóa làm ra hình tượng người nữ, vì những việc làm của những người được hóa ra là do ý ưa thích của nhà ảo thuật vậy.

Đối với người nữ như huyễn, khởi lên ý ham muốn sắc, nhưng không thật có người nữ, người ngu si bị mê hoặc. Người có thể phân biệt các người nữ này không có hình tượng thì giải thoát bình đẳng, nhưng hiện nữ sắc thì đó là quán bình đẳng đến với nữ nhân.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với người nam? Như khiến cho người nam tự mình phát sinh tâm ý: Ta là đàn ông, rồi phát sinh nhớ nghĩ người nữ. Tâm dục không hình sắc, không thật, không thể nắm bắt được, chẳng thấy hình tượng người nữ... chỉ do các sắc phát sinh, tưởng là người nữ. Nếu nghĩ tưởng người nam kia, người nữ kia giống như sóng nắng, như trăng trong nước thì không có nam nữ. Hiểu rõ người nam không có hình, chỉ hư ngụy mà lập nên, đã có thể bình đẳng, thì có thể hiện ra người nữ. Như vậy là quán bình đẳng đến với người nam.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với đồng nam? Hoặc như cây cối, giả sử không có mầm non thì không có gốc, thân; giả sử không có gốc, thân thì không có hoa trái; giả sử không có người nữ thì không có đồng tử. Dựa vào danh hiệu đồng tử,

tưởng là vô tri. Biết người nữ không sinh thì không có con. Hiểu rõ tất cả đều không thì đó là quán bình đẳng đến với đồng nam.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với đồng nữ? Như cây bị nhổ gốc rễ, hoàn toàn không thể sống được nữa. Người có trí tuệ sáng suốt thì không tìm cầu nơi quả, thông suốt tính chất sâu xa, hiểu thấu tất cả thì mạnh mẽ không nghĩ tưởng, làm khô cạn các dòng, đó là đồng nữ. Hiểu rõ người nữ hiện ra bình đẳng như vậy thì đó là quán bình đẳng đến với đồng nữ.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với chư Thiên? Chư Thiên trang nghiêm thanh tịnh, công đức tự nhiên, ý trong sạch tinh khiết. Cung điện trang hoàng đẹp đẽ, kỳ diệu, không có người tạo lập. Cây tâm hoa đẹp cũng không có người trồng, phước đức tự nhiên giống như huyễn hóa, tuổi thọ không thể nghĩ bàn. Trong sạch sáng ngời như lưu ly, hoàn toàn vắng lặng. Biết rõ chư Thiên hư dối, thành lập không rõ ràng; nói một cách đúng đắn là hình ảnh của chư Thiên hiện ra bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với chư Thiên.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với các rồng? Thấy mà không cầu sinh khởi, nổi mây bảy ngày, mưa thấm nhuần khắp tất cả không kể trong ngoài, cùng khắp tất cả Diêm-phù-lợi rồi lần lần chảy về biển lớn. Nguyên do của sự đầy nước là như thế. Chúng sinh học như vậy, biết bao nhiêu là duyên hiện ra vô số tội phước. Chúng sinh tự nhiên không thật có. Kẻ ngu mê tâm tối cho hư là thật, quán rồng bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với rồng.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với quỷ thần? Tâm như cửa mở và sắc có hình tượng, thân họ cao lớn, tâm cùng một loại, tâm không có sự sợ hãi, nhân gặp thì có sự sợ hãi. Thấy pháp không có thật, các tướng không thể nghĩ bàn, không thật, là trống rỗng. Nói bình đẳng, vắng lặng nhưng hiện hình tượng quỷ thần. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với quỷ thần.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Kiên-đạp-hòa? Pháp đó không đi qua nhưng tiếng nói đi qua, hiểu rõ không qua lại... nói là Kiên-đạp-hòa. Đó là Bồ-tát bình đẳng với Kiên-đạp-hòa.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với A-tu-luân? Chẳng do sự nhân, tâm A-tu-luân không khởi, không diệt, không sinh, mà hiện bình đẳng. Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với A-tu-luân.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Ca-lâu-la? Tạo tác, thọ nhận, không thọ nhận, lập ra từ ngữ danh hiệu. Nếu không có danh sắc quán Ca-lâu-la, đó là Bồ-tát bình đẳng đến với Ca-lâu-la.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Chân-đà-la? Điều không làm mà làm thì lập nên Chân-đà-la. Phân biệt không có đối tượng sinh ra, bình đẳng đối với Chân-đà-la thì đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với Chân-đà-la.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Ma-hưu-lặc? Tên của pháp ấy lập nên biết bao nhiêu nhân và pháp. Không có hình tướng vì hư dối phân biệt. Các tướng, không tướng, âm thanh của lời nói tự nhiên bình đẳng hiện Ma-hưu-lặc. Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với Ma-hưu-lặc.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với địa ngục? Địa ngục không có chủ, rỗng không, không có người tạo. Từ nơi tướng của mình, tướng không khởi lên sự nắm bắt thì địa ngục thanh tịnh, tươi đẹp, thanh khiết, không nhớ. Người trí biết như huyễn, vốn không thật có, không tướng. Không tướng, không thật có, riêng biệt như hư không, bình đẳng, vắng lặng nhưng mà hiện ra địa ngục. Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với địa ngục.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với naga quỷ? Naga quỷ không có hình tướng, cũng không có tên gọi, vốn không có nơi chốn, từ nhân keo kiệt đưa đến keo kiệt, vốn không có chỗ trụ, chẳng biết là không thật có, chấp có ngã, nhân. Biết tất cả vốn không, hiểu rõ là không có naga quỷ. Như vậy là Bồ-tát bình đẳng đến với naga quỷ.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với súc sinh? Như hình tượng mây mù hiện ra vô số hình sắc, hình sắc đó không có dáng mạo, đều không thật có. Tâm nghĩ ngợi rỗng không, các thứ màu sắc, hình tượng đồng như mây mù. Súc sinh tội phước tâm tánh như huyễn. Do mê hoặc, hư vọng mà nói hình tượng súc sinh. Giống như nói là vắng lặng, thanh tịnh, đó là Bồ-tát bình đẳng đến với súc sinh.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với tham dâm? Dục từ tướng khởi lên. Đối tượng của tướng không có, không thật, không hình tướng, không dáng mạo, không trụ xứ, nơi chốn không thể nắm bắt. Tham dâm như hư không, chỉ do ngu si điên đảo, tư tưởng nhớ nhớ. Pháp vốn không có cấu uế, dục trống rỗng như hư không, đến mười phương tìm chẳng thấy.

Tham dâm vốn không có hình tướng, người ngu si tâm tối tham lam sợ sệt, chẳng được an ổn, không có tai nạn nhưng ôm lòng lo sợ. Ví như người đàn ông không có ai bắt mà sợ hãi bỏ chạy. Thấy được sự rỗng không, thì tất cả đều không. Do người kia không giải thoát, ngu si điên đảo, tạo tướng trái ngược. Người tối tăm nên không hiểu pháp như hư không.

Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hiểu các tham dục. Tham dục không thoát khỏi, tướng về ái cũng rỗng không. Người chê bai tham dâm thì cầu thoát dục, điều này không có gốc, gốc tự nhiên tịnh. Thấy đạo tràng của Phật, bình đẳng không tướng. Người thấy mọi người như nhau thì ưa lìa dục, thấy các tướng hư nguy mới lìa các tướng, khởi niệm như vậy cầu thoát tham dâm, nghĩa là sẽ vượt qua dục, tướng không còn sự tìm cầu, không phá hoại ngọn nguồn, không nghĩ đến tham dục.

Tham dục vốn thanh tịnh như vậy, thì chẳng phải tướng giải thoát. Nếu vượt qua khỏi dục thì gọi là tịnh. Tham dục rỗng không, không có; so ra cả hai không khác, nhưng người ngu si tối tăm cho là hai tướng. Hành giả quán sâu xa như huyễn thì nó không còn hiện hữu. Tuy phát ra các tướng niệm mà tham dục không khởi, thì tên giả ái dục không làm nhiễm trước. Các tên gọi không làm trở ngại, biết dục không nắm bắt được, thấy

chân thật rốt ráo, rỗng không thì không ô nhiễm tham dục. Không còn tham dục, cũng không biết giải thoát tham dục.

Phật pháp giống như Niết-bàn, giải trừ ấm tham dục thì lìa ngã và ngã sở. Hiểu rõ tham dục thì tịch tĩnh, noi theo sự tịch tĩnh, thấy ấm dục bình đẳng, như huyễn hóa.

Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với tham dâm.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với sân giận? Giận là đối tượng mà khởi lên, do duyên mà sinh đối tượng, không có ngã và tên gọi ngã, tạo nên vô lượng việc, như cây cối sinh trưởng. Sự kết hận thì có nguy hại, tiếng tự nhiên, rỗng không, không tưởng, không có. Như cây ở chỗ trống vắng cọ nhau phát lửa, nhân duyên tan thì lửa diệt, chẳng còn.

Hư không tạo nên thân hình, tiếng nai cũng như vậy. Do dục cân bằng thì không khởi sân giận, chẳng từ tiếng khởi lên, không ở trong thân, cũng không từ bên ngoài đến, bởi do nhân rỗng không, từ duyên khác khởi lên, nhân đối diện mà lập nên, mỗi mỗi đều phân biệt thì không có sân giận, như gió gieo họa. Có oán hận là có khinh thường, nếu biết phương tiện do tưởng lập duyên thì tiếng như xấu cũng như vậy.

Sự sân giận do sự rỗng không phát sinh và sự sân giận đó trở lại thiêu đốt mình và nguy hại đến thân. Nếu phân biệt tưởng sân giận thì hoàn toàn không có hình tượng, bình đẳng quán sát âm thanh, lắng nghe âm thanh sân giận. Cội gốc của giận như nhau, không gốc rễ, không nắm giữ. Phân biệt pháp giới thì thấy bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với sân giận.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với ngu si? Ngu là từ không mà khởi lên. Quán sát si không có. Giả sử không thật có, không điên cuồng, không ngu tối, người không bị che lấp thì nguyện không trở ngại. Tìm cầu phương hướng và hình dáng của hư không thì tạo nên sự ngu si, khó đạt được hạnh cao quý, không rõ các pháp vì tưởng làm cho dơ bẩn.

Ví như người đàn ông muốn vượt hư không, ước kiếp cũng không thể được. Muốn biết gốc ngọn của hư không, người ngu cũng như vậy. Chân như không có sự ngu si. Sự tối tăm chẳng sinh như bản, không có sự tràn đầy. Như vượt hư không, không biết phương hướng và hình dạng cũng không đầy đủ, không thể vượt qua.

Như trăm ngàn kiếp, chứa nhóm ưa thích che lấp, tối tăm, người kia cũng không nhằm chán, không cho là đủ. Giống như đồng tử thổi hơi đầy bong bóng, rồi mở miệng quan sát nhưng không thấy gì hết.

Tội phước như bong bóng, rỗng không. Nếu làm theo người ngu tìm cầu, chẳng thể được. Bám víu dục thì ngu si không cùng, đoạn trừ nguồn gốc thì không có hình tướng, không có nguồn gốc thì không chỗ trụ, cho nên không thể cùng tận. Giả sử ngu si có chấm dứt thì điều này cũng không thể nắm bắt. Giống như chúng sinh như huyễn thì chẳng thể hết. Giả sử lập ví dụ một ngày độ tất cả các loài chúng sinh trong ba cõi, làm cho đều đắc Niết-bàn, tuổi thọ của Phật trụ ở đời ước kiếp khó tính, cứu thoát phàm phu không thể hết. Do ngu si lập nên một cõi người vô tướng, ngu tối như huyễn, chẳng thể nắm bắt.

Phật cùng với ngu đồng nhau, quán việc này không hai. Giả sử người nào có thể quán bình đẳng thì có thể nghĩ đến đạo. Ngu si và trí tuệ đồng nhau, không có các sự ngăn ngại. Chúng sinh quần manh đồng nhau, không thể nghĩ bàn.

Người ngu si chẳng thể suy tính biết được dấu vết của ý. Tâm người đó rộng không, niêm, không giới hạn, ngu tối không bến bờ, do đó không thể đắc, thì tâm tánh vô minh từ đâu khởi lên? Si đã không khởi lên thì loài nào tối tăm? Như ngu si không nơi chốn thì Phật đạo cũng như thế. Hiểu rõ không biên giới, các pháp không hai. Phân biệt âm thanh bình đẳng, quán sát âm vang mù mịt. Hiểu rõ rộng không, đồng như nhau. Ngu tối như mây, phân biệt bình đẳng thì hiểu rõ định ý.

Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với ngu si.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với bất thiện? Dục vận hành không hình tướng, sân vận hành không nơi chốn, chẳng làm theo ngu si. Biết mọi bình đẳng, các ô uế đều bình đẳng. Hiểu được hư không không thật có, hoàn toàn thanh tịnh. Như vậy là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với bất thiện.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với các gốc thiện đức? Chúng sinh tu thiện với biết bao nhiêu sự vận hành của tâm. Các hành như nhau, thường rõ biết bình đẳng. Rõ biết bình đẳng các hành như huyễn, biết âm thanh như nhau thì hiểu rõ lời nói. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với các đức.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với hữu vi? Có, không có, suy xét không thể lường, khó tính toán, thường rõ biết bình đẳng là số vô cùng, không vận hành, không hình tướng, giải thoát, đồng vắng lặng, thấy tất cả đều an ổn. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với hữu vi.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với vô vi? Pháp vốn thanh tịnh, vắng lặng, cũng không hợp hội, tiếng giả dối, không rõ ràng. Quán sát bình đẳng thì âm thanh không ngôn, không giáo, hoàn toàn vô vi. Các sự đấm trước lời nói, âm thanh cũng đều quán như thế. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với vô vi.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với bình đẳng? Không ở hữu vi, không trụ vô vi. Các hành bình đẳng như không, không ngăn ngại. Ba cõi không gốc rễ, vì sao cầu Niết-bàn? Không xuất, không nhập, cho đến hoàn toàn không an ổn, độ thoát chúng sinh không biết là bao nhiêu. Pháp thân như hư không, không hợp, không tán. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với bình đẳng.

Đức Thế Tôn nói kệ tụng chương cú này, người làm theo như thế thật chẳng thể nghĩ bàn. Chín vạn chín ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh. Bảy mươi hai ức trăm ngàn trời người đều phát tâm đối với đạo Vô thượng chánh chân. Ba trăm sáu mươi vạn Tỳ-kheo đạt được lậu tận. Sáu ngàn Tỳ-kheo-ni đều phát tâm đối với quả vị Vô thượng Chánh chân. Hai ngàn hai trăm thiện nam, một ngàn tám trăm thiện nữ đều phát tâm đối với quả vị Vô thượng chánh chân.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

–Cúi xin Đại Thánh diễn thuyết danh hiệu Tam-muội. Bồ-tát do đây đạt đến chí đức, các căn sáng suốt, nghe nguyên nhân danh hiệu Tam-muội này thì sẽ đạt được tất cả pháp, rõ ràng, không gì là không thông đạt, rồi hàng phục tất cả mê hoặc tà kiến; ưa thích một văn tự, phân biệt rõ tất cả các loại văn tự; dùng tất cả các loại văn tự để hiểu rõ một loại văn tự, trí tuệ biện tài chẳng thể đo lường. Vì các quần sinh giảng thuyết

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kinh pháp, phân biệt hiểu rõ, duyên đúng với pháp nhãn. Đem tất cả hành nhập vào một tướng, đạt được luận nghị vô lượng vô hạn, hiểu rõ nghĩa bốn biện tài phân biệt.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ phân biệt rõ ràng cho ông.

Bồ-tát Phổ Thủ đáp:

–Thật lành thay! Chúng con mong muốn được nghe!

Đức Phật dạy:

–Có Tam-muội tên Ly vô lượng cấu. Giả sử Bồ-tát đạt được định này thì thấy khắp tất cả sắc đều thanh tịnh.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

Có Tam-muội tên Hoài nhược cang, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì trí tuệ sáng suốt, che lấp tất cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng.

–Có Tam-muội tên Thành cụ quang minh, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì oai quang rực rỡ, che lấp tất cả Phạm vương, Đế Thích. Ba cõi tối tăm đều được an ổn, ánh sáng rực rỡ của chư Thiên bỗng nhiên biến mất.

Có Tam-muội tên Xả giới, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì ở giữa chúng hội trừ sạch các bệnh tham, sân, si.

Có Tam-muội tên Mạc năng đương, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì chiếu sáng tất cả quốc độ của chư Phật ở tám phương và phương trên phương dưới.

Có Tam-muội tên Chư pháp vô sở sinh, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì nắm rõ tất cả các lời dạy trong kinh điển, vì chúng hội phân biệt giảng nói.

Có Tam-muội tên Niệm lời âm, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì lời nói âm thanh thông suốt đến Phạm thiên.

Có Tam-muội tên Hiểu liễu như thiết ứng tâm sở nhạo, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì có thể làm cho tất cả chúng sinh vui vẻ và tùy theo sự ưa thích của họ mà làm cho được giải thoát.

Có Tam-muội tên Vô hội hiện duyệt tinh tấn, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì thấy vô vi không có giới hạn, thấy các lậu hoặc đã nghe và đã thấy trước sau đều được thông suốt.

Có Tam-muội tên Vô niệm bảo đức nhạo ư thế giới, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phóng các thần túc, giáo hóa chúng sinh.

Có Tam-muội tên Chư âm duyên hội, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì hiểu các âm thanh lời nói, dùng vô số văn tự hiểu rõ một văn tự, dùng một văn tự hiểu rõ vô số văn tự.

Có Tam-muội tên Tích chúng thiện đức, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phân biệt tội phước, làm sáng tỏ bình đẳng, có thể làm cho tất cả chúng sinh được nhiều sự vui vẻ; liền nghe âm thanh Phật, âm thanh Pháp, âm thanh Tăng, âm thanh Thanh văn, âm thanh Duyên giác, âm thanh Bồ-tát, âm thanh Độ vô cực. Vị đó có nói ra điều gì cũng không có âm thanh.

Có Tam-muội tên Khởi chư tổng trì vị nhất thiết vương, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phân biệt được tất cả vô lượng tổng trì.

Có Tam-muội tên Tịnh chư biện tài, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì trừ sạch tất cả lời nói âm thanh, không còn ngôn giáo, cũng không âm vang, không ngôn, không giáo, cũng không thật có.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Thủ bạch Thế Tôn:



–Bạch Đại Thánh! Đối với thân thô lậu này thì có nên giảng dạy công đức của kinh điển không?

Phật bảo:

–Nên giảng dạy.

Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

–Giả sử Bồ-tát nghe kinh điển này nhưng không hồ nghi, phát tâm thọ trì và đọc tụng, thì người đó hiện tại được biện tài vi diệu, biện luận thông minh, biện luận vui vẻ, biện luận sâu xa vi diệu, biện luận không hội họp, thường tu tập giúp các chúng sinh, không phá hoại làm tổn thương tâm ý. Vì sao? Giả sử lo nghĩ đến những việc đã làm, thực hành theo chân lý, thì biết chắc rằng theo thân chưa từng xả bỏ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Phổ Thủ:

–Lành thay, lành thay! Ông nói lời đó thật là đúng ý. Giống như bố thí đưa đến giàu có lớn, chẳng hư dối. Trì giới được sinh Thiên, cũng không hư dối. Nay kinh điển này cũng như thế, học tập đưa đến biện tài cũng không hư dối, đều được ý chí căn bản. Giống như mặt trời mọc thì chiếu sáng khắp thiên hạ, trừ hết các tối tăm, kinh này cũng như thế, người đọc tụng học tập đưa đến biện tài thông suốt tất cả. Giống như Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng, dưới gốc cây Bồ-đề, đạt được đạo quả Vô thượng Chánh chân, thành Tối chánh giác, Bồ-tát cũng như thế. Người học tập, đọc tụng kinh này chắc chắn được biện tài, trừ hết các sự nghi ngờ.

Thế nên, này Bồ-tát Phổ Thủ! Giả sử Bồ-tát hiện tại muốn nêu lên biện tài, hiểu rõ, chọn lựa các pháp thì nghe kinh điển này tâm chẳng còn do dự, nên thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, vì các chúng hội giảng thuyết rộng rãi ý nghĩa kinh này.

Bấy giờ, Bồ-tát Ly Cấu Tạng ở trước Phật, bạch rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, có người nào thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh pháp này, nên vì chúng hội mở bày giảng thuyết nghĩa lý, gần gũi những kẻ thô lậu nên vì họ giảng giải rõ sự quay về, khiến họ không còn hồ nghi và mau được biện tài?

Ngay khi ấy, các ma buồn rầu rơi lệ, đi đến chỗ Phật, bạch:

–Cúi xin Thế Tôn đừng kiến lập kinh điển này. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác thường nuôi dưỡng lòng thương xót rộng lớn, có người nào bị khổ sở, hoạn nạn thì ban cho sự an vui lớn.

Lành thay, Đại Thánh! Cúi xin Đại Thánh giải trừ lo lắng cho con! Như xưa kia Thế Tôn ban đầu ngồi dưới gốc cây nơi đạo tràng, nay thuyết lại kinh điển này, con trong lòng buồn rầu áo não. Như Lai khi mới chứng đắc Phật đạo đã cứu giúp con, con lại phản nghịch, nhưng không thể thắng. Tất cả đều sẽ đắc quả vị không thoái, đạt được đạo quả Vô thượng Chánh chân, thành Tối chánh giác. Những hạng phàm phu nghe kinh này, nghe âm thanh, danh hiệu đều nhiếp phục và sẽ đắc đạo, đưa đến diệt độ, làm trống không cảnh giới của con, trống không cung điện ma. Đại Thánh vỗ về, nuôi dưỡng, an ủi, kiến lập đại Bi, cúi xin xót thương cứu giúp con.

Đức Phật bảo ma:

–Này Ba-tuần! Chớ khùng khiếp, chớ ôm ấp lo buồn, sợ hãi. Tất cả chúng sinh chẳng diệt độ hết. Như Lai cũng không kiến lập kinh này.

Ma nghe Phật dạy, vui mừng hơn hở, tâm thiện phát sinh, bỗng nhiên biến mất.

Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

–Vì lẽ gì Như Lai vì ma giảng thuyết đoạn giáo?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

–Kinh điển này trụ ở nơi không chỗ trụ, cho nên vì ma thuyết lời này. Ta chẳng kiến lập kinh điển này, thành thật không hư dối. Tất cả các pháp trụ ở nơi không chỗ trụ, chẳng thể đạt được, không có ngôn từ, là hai việc, gốc ngọn bình đẳng. Xét kỹ không có gốc. Pháp giới như cái cân, bình đẳng như hư không. Không có, không không, chân chánh không khác. Nay kinh lưu bố ở Diêm-phù-đề này, thiên hạ ở đây sẽ có điềm lành ứng hiện.

Thế Tôn vừa kiến lập giáo pháp chân thật, tự nhiên nghe âm thanh khắp giữa hư không:

–Đúng như lời Phật dạy! Chân thật không hư dối!

Đức Phật bảo A-nan:

–Hãy lãnh thọ yếu chỉ của kinh Phổ Môn Phẩm này, thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết, chỉ dạy và cùng học tập.

Lại bảo A-nan:

–Kho tàng kinh điển gồm có tám vạn bốn ngàn pháp phẩm, so với kinh điển này đồng nhau không khác. Vì sao? Vì vô lượng pháp môn yếu chỉ của pháp giới, Như Lai phân biệt hiểu rõ. Chúng sinh hiểu kinh điển đó mà thành đạo, rồi sau đó giảng thuyết kho tàng kinh điển tám vạn bốn ngàn pháp phẩm.

Thế nên, này A-nan! Nên thọ trì kinh này, đừng để cho đứt mất. Phải cẩn thận giữ gìn cho kỹ, vì mọi người mà thọ trì đọc tụng, giảng thuyết.

Đức Phật dạy lời này xong, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Phổ Thủ, Hiền giả A-nan, chư Thiên, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, nghe kinh này hoan hỷ cúi đầu đánh lễ lui ra.

